

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Án số: 83/2023/HSST

Ngày 12 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiên Thịnh và bà Hoàng Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa sơ thẩm, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2023/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXX-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Đặng Văn V, sinh ngày 10/8/1979 tại Thái Bình. Nơi cư trú: thôn L, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn P (đã chết) và bà Vũ Thị C; Có vợ là Đặng Thị H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2003; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 27/11/2022 bị Công an thành phố Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định số 226/QĐ-XPHC) về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng, chưa chấp hành xong; Nhân thân: Năm 1999 tham gia nghĩa vụ quân sự đến năm 2001 thì xuất ngũ về địa phương; Ngày 07/11/2012 Ủy ban nhân dân huyện Đ1, tỉnh Thái Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 4777/QĐ-UBND đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 29/9/2011, Tòa án nhân dân huyện L1, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (theo bản án số 57/2011/HSST). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2023; Trích xuất, có mặt.

*** Bị hại:** Cháu Trần Minh A, sinh ngày 22/4/2010; Nơi cư trú: thôn Q, xã V1, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1982. Trú tại: thôn Q, xã V1, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (mẹ đẻ cháu Anh); Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Bà Trần Thị Hà P1 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình; Có mặt

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Bùi Quang H2, sinh năm 1985, Trú tại: thôn A1, xã Y, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.

- Anh Đào Văn H3, sinh năm 1989, Trú tại: thôn L2, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Thái Bình; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 07/01/2023, Đặng Văn V đi bộ đến nhà bạn là Bùi Quang H2 chơi và hỏi anh H2 mượn xe mô tô Suzuki Smash, biển kiểm soát 17H5-0568 để đi, anh H2 đồng ý. Sau khi mượn xe, V điều khiển xe mô tô đến địa bàn xã V1, thành phố Thái Bình. Do không có tiền chi tiêu, V nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản của người đi đường bán lấy tiền. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17H5-0568 trên đường liên thôn thuộc thôn Q, xã V1, thành phố Thái Bình phát hiện thấy cháu Trần Minh A đang điều khiển xe đạp chở phía sau em trai là Trần Bảo N trong giỏ xe đạp phía trước có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, vỏ màu xanh tím. V điều khiển xe mô tô đi chậm theo xe đạp của hai cháu sau đó đi vượt qua rồi vòng ngược lại áp sát vào bên phải xe đạp của cháu Minh A, giả vờ hỏi đường vào nhà người quen tên “T” thì cháu Minh A trả lời gần nhà cháu không có ai tên là “T”. Lúc này thấy cháu Minh A không để ý, V liền dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro ở trong giỏ xe đạp của cháu Minh A rồi tăng ga bỏ chạy. Khi ra đến đường liên xã V1, thành phố Thái Bình V cho điện thoại vào túi áo ngực bên phải đang mặc tiếp tục bỏ chạy ra đường quốc lộ 39B hướng đi huyện Đ1. Trên đường đi, V dừng xe bên đường lấy chiếc điện thoại vừa cướp giật được ra kiểm tra thấy điện thoại có đặt mật khẩu màn hình, V liền tháo sim điện thoại ném đi và điều khiển xe mô tô đến cửa hàng điện thoại “H-Mobile” ở cầu Đ2 thuộc thôn Đ2, xã Đ3, huyện Đ1, tỉnh Thái Bình bán chiếc điện thoại vừa cướp giật được cho anh

Đào Văn H3 là chủ cửa hàng điện thoại với giá 800.000 đồng, V lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: Trị giá tài sản tại thời điểm định giá tháng 01/2023 là 4.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKSTPTB ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Đặng Văn V về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố. Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn V phạm tội “Cướp giật tài sản”. Về hình phạt: Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Đặng Văn V mức án từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 11/01/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Văn V phải hoàn trả cho anh Đào Văn H3 số tiền 800.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho anh Bùi Quang H2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash, màu xanh, biển kiểm soát 17H5-0568; Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm bằng nhựa, 01 chiếc áo khoác bằng vải nilon màu đen, 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen, 01 đôi giày thể thao bằng vải màu đen đều đã qua sử dụng là đồ dùng của Đặng Văn V nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn V khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã mô tả, bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, bà Trần Thị Hà P1 trình bày ý kiến về cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho bị hại không yêu cầu gì khác.

Anh Đào Văn H3 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo Đặng Văn V hoàn trả số tiền đã bỏ ra mua điện thoại là 800.000 đồng.

Khi được trình bày lời nói sau cùng, bị cáo cảm thấy ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu và bản kết luận định giá tài sản số 04/KLĐG-HĐĐG ngày 18/01/2023 cùng các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, loại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/01/2023, tại khu vực đường liên thôn thuộc địa phận thôn Q, xã V1, thành phố Thái Bình, Đặng Văn V đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash, biển kiểm soát 17H5-0568 áp sát xe đạp của cháu Trần Minh A chở em trai phía sau đang đi trên đường, V dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro để trong giỏ xe đạp của cháu Trần Minh A (tính đến ngày 07/01/2023 là 12 tuổi 08 tháng 16 ngày) rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là có căn cứ. Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a).....

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ;”

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội nên tính

chất vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhận thức được hành vi cướp giật để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi đó của bị cáo cần xét xử nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngày 27/11/2022 bị Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng nhưng chưa chấp hành nên chưa được xóa. Về nhân thân: Ngày 07/11/2012 Ủy ban nhân dân huyện Đ1, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và ngày 29/9/2011 Tòa án nhân dân huyện L1, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tuy đều đã được xóa nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, trước đây bị cáo đã có thời gian tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bố mẹ đẻ bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định như trên, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử lên mức án áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng. Xét thấy bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra. Buộc Đặng Văn V phải hoàn trả lại cho anh Đào Văn H3 số tiền đã mua điện thoại là 800.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash, màu xanh, biển kiểm soát 17H5-0568 là tài sản của anh Bùi Quang H2 cho bị cáo mượn nhưng không biết Vinh sử dụng vào mục đích phạm tội nên tuyên trả lại cho anh Bùi Quang H2 là phù hợp. Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm bằng nhựa

màu đen, 01 chiếc áo khoác bằng vải nilon màu đen, 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen, 01 đôi giày thể thao bằng vải màu đen đều đã cũ là vật dụng của Đặng Văn V, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu để tiêu hủy là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 47; Điều 48; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn V phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/01/2023

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Văn V phải hoàn trả cho anh Đào Văn H3 số tiền là 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tuyên trả lại cho anh Bùi Quang H2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash, màu xanh, biển kiểm soát 17H5 - 0568.

- Tịch thu 01 chiếc mũ bảo hiểm bằng nhựa màu sơn đen, 01 chiếc áo khoác bằng vải nilon màu đen, 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen và 01 đôi giày thể thao bằng vải màu đen để tiêu hủy.

(Vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/5/2023)

5. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự. Cộng là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn V, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (anh Đào Văn H3) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/6/2023. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án..

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Sơn

